

HONDA

GX25•35•50

車主手冊 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PANDUAN PEMILIK



示意圖可能因類型而有所不同。
Hình minh họa có thể khác tùy theo kiểu máy.
Ilustrasi ini mungkin berbeda-beda, tergantung tipe.

© Honda Motor Co., Ltd. 2018

4MZ3V700
00X4M-23V-7000

（各）（ベ）（ネ）（シ）（ア）

Printed in Thailand

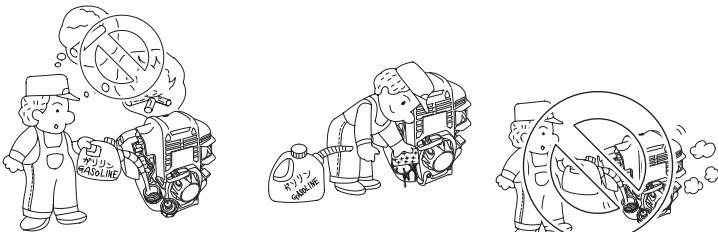
一般安全
AN TOÀN CHUNG

不要在室內使用
KHÔNG DÙNG TRONG NHÀ
JANGAN DIGUNAKAN DI DALAM RUMAH

KESELAMATAN UMUM

遠離易燃物
TRÁNH XA NHỮNG VẬT LIỆU DỄ CHÁY
JAUHKAN DARI BENDA-BENDA MUDAH TERBAKAR

加油時：
Khi nạp nhiên liệu:
Saat mengisi bahan bakar:



禁止吸菸
CẤM HÚT THUỐC
DILARANG MEROKOK

不要溢出
KHÔNG ĐỔ TRẦN
JANGAN SAMPAI TUMPAH

停止引擎
TẮT ĐỘNG CƠ
MATIKAN MESIN

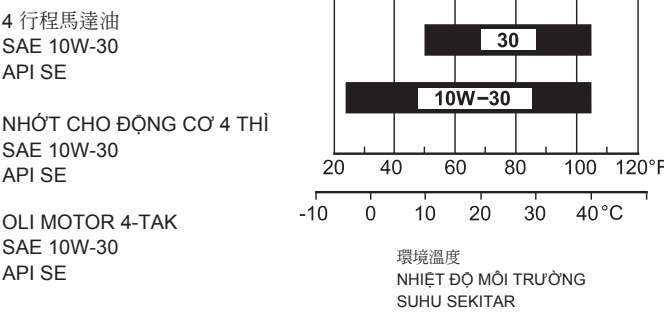
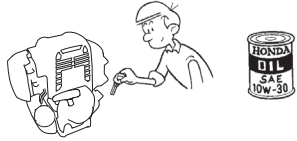
操作前檢查
KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

PEMERIKSAAN PRAOPERASI

▲ 警告
▲ CẢNH BÁO
▲ PERINGATAN

- 若未能適當地維護此引擎，或者無法在操作之前更正問題，可能導致嚴重故障。
- 某些故障可能造成嚴重傷害或死亡。
- 務必在每一次操作之前執行操作前檢查，並更正發現的所有問題。
- 不要在不正確的位置加油，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時加油，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何維護工作，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何調整，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何修理，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何拆卸，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何組裝，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何移動，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何操作，以免引起火災。

1. 油位
1. MỨC NHỎT
1. LEVEL OLI



▲ 小心
▲ CẢNH TRỌNG
▲ PERHATIAN

- 請確保停止引擎，於水平位置檢查引擎。
- 確保引擎在水平位置時，油位處於正常範圍。
- Pastikan Anda memeriksa mesin di permukaan yang rata dan mesin sudah dimatikan.

機油蓋機油尺
NÁP LÖC NHỎT/QUE THĂM NHỎT
PENUTUP SELANG OLIL/TONGKAT PENGUKUR OLI

1. 檢查油位。
1. Kiểm tra mức nhớt.
1. Periksa level oli.

2. 如果油位較低，請加油至上限。
2. Nếu nhớt ở mức thấp, hãy thêm nhớt đến mức giới hạn trên.
2. Jika level oli rendah, isikan oli hingga mencapai batas atas.

上限
MỨC GIỚI HẠN TRÊN
BATAS ATAS

2. 油位
2. MỨC NHỎT
2. LEVEL BAHAN BAKAR

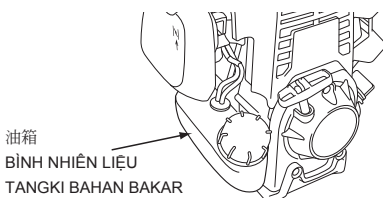
▲ 警告
▲ CẢNH BÁO
▲ PERINGATAN

- 汽油是易燃和易爆物品。
- 在處理燃油時您可能被燒傷或嚴重受傷。
- 處理燃油前請停止引擎並使之冷卻。
- 請遠離熱源、火星和明火。
- 僅在室外處理燃油。
- 遠離車輛。
- 如有溢出，請立即擦乾。
- Xăng là chất rất dễ cháy nổ.
- Bạn có thể bị bỏng hoặc bị thương nặng khi xử lý nhiên liệu.
- Tắt động cơ và để động cơ mát trước khi xử lý nhiên liệu.
- Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa.
- Chỉ xử lý nhiên liệu bên ngoài trời.
- Đề cách xa phương tiện của bạn.
- Lau sạch nhiên liệu tràn ngay lập tức.
- Bensin sangat mudah terbakar dan meledak.
- Anda mungkin saja mengalami luka bakar atau mengalami cedera berat saat menangani bahan bakar.
- Matikan mesin dan tunggu hingga dingin sebelum menangani bahan bakar.
- Jauhkan mesin dari panas, percikan api, dan nyala api.
- Tangani bahan bakar hanya di luar ruang.
- Jaga jarak dari kendaraan Anda.
- Secepat mungkin bersihkan tumpahan.

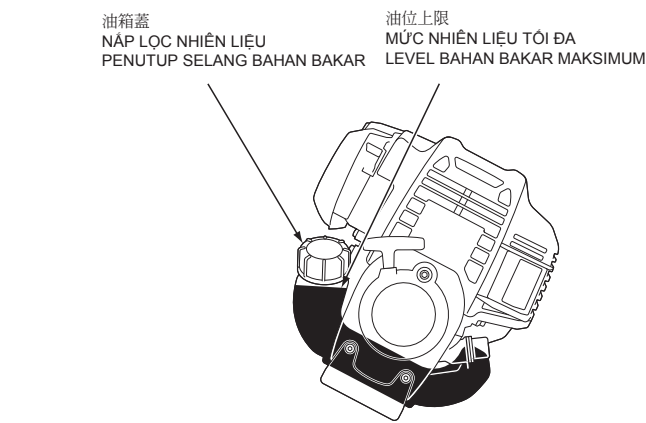
油箱蓋
NÁP LÖC NHỎT
PENUTUP SELANG BAHAN BAKAR

油位上限
MỨC NHỎT LIỀU TỐI ĐA
LEVEL BAHAN BAKAR MAKSIMUM

1. 保持燃油箱直立，從油箱外部測油位。
1. Kiểm tra mức nhiên liệu bằng mắt từ bên ngoài bình nhiên liệu trong khi giữ cho nó thẳng đứng.
1. Periksa level bahan bakar secara visual dari luar tangki bahan bakar sambil menjaga agar leher selang bahan bakar tetap dalam posisi tegak.



2. 如果油位較低，請停止引擎並在通風良好的區域加油。如果引擎已在運轉中，請待其冷卻。
2. Nếu nhiên liệu ở mức thấp, hãy nạp nhiên liệu ở nơi thông thoáng khi động cơ không hoạt động. Nếu động cơ vừa hoạt động, hãy chờ cho động cơ mát.
2. Jika level bahan bakar rendah, isikan bahan bakar di area yang berventilasi baik dengan mesin dalam kondisi dimatikan. Jika mesin baru saja digunakan, tunggu hingga dingin.



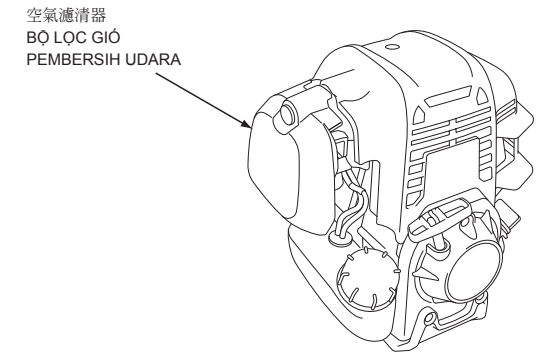
不要使用陳舊或已污染的汽油或機油/汽油混合物。
避免油箱中進入污垢或水。
Không bao giờ dùng xăng hỏng, bẩn hoặc xăng pha nhớt.
Tránh để chất bẩn hoặc nước lọt vào bình nhiên liệu.
Jangan gunakan bensin yang sudah apek, terkontaminasi, atau tercampur oli.
Jangan sampai kotoran atau air masuk ke dalam tangki bahan bakar.

3. 空氣濾清器
3. BỘ LỌC GIÓ
3. PEMBERSIH UDARA

1. 檢查空氣濾清器元件是否髒污。如果髒污，請清潔或更換空氣濾清器元件。一律更換已毀損的空氣濾清器元件。

1. Kiểm tra xem có bụi bẩn bên trong lõi lọc gió không. Nếu lõi lọc bị bẩn, hãy vệ sinh hoặc thay thế lõi lọc gió. Luôn thay thế lõi lọc gió bị hỏng.

1. Periksa apakah ada kotoran di dalam elemen pembersih udara. Jika kotor, bersihkan atau ganti elemen filter udara. Selalu ganti elemen filter udara yang rusak.



泡沫空氣濾清器元件類型：
KIEU LÖI LÖC GIÓ MÚT XÖP:
TIPE ELEMEN UDARA BUSA:

GX25:

GX35:

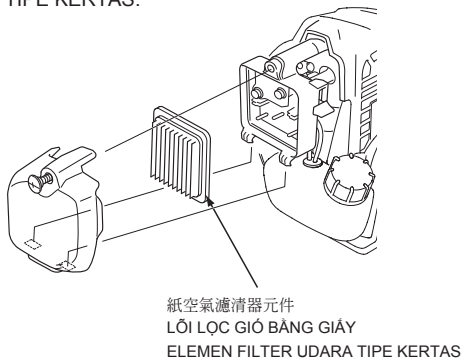
清潔
Vệ sinh
Bersihkan

擠壓並晾乾
(不要揉搓)
Ép và để khô
(Không xoắn lại.)
Peras dan Keringkan
(Jangan memuntirnya.)

浸入機油中
Nhúng vào nhớt
Celupkan ke dalam Oli

擠壓
Ép
Peras

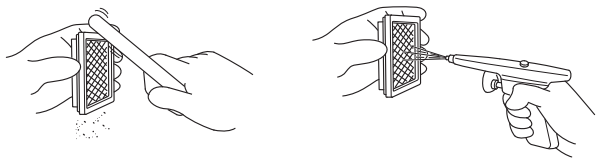
紙空氣濾清器元件類型：
KIEU LÖI LÖC GIÓ BĂNG GIẤY:
ELEMEN UDARA TIPE KERTAS:



在堅硬表面上輕輕敲打紙空氣濾清器元件數次，以去掉灰塵，或者將壓縮空氣（不超過200 kPa（2.0 kgf/cm²，29 psi））從空氣濾清器本體側吹進濾清器元件。

Gõ lõi lọc gió bằng giấy vài lần lên bề mặt cứng để loại bỏ chất bẩn hoặc thổi khí nén (không vượt quá 200 kPa (2.0 kgf/cm², 29 psi)) qua lõi lọc từ cạnh trên thân bộ lọc gió.

Ketukkan elemen filter udara beberapa kali pada permukaan yang keras untuk membuang kotoran, atau tupkan udara bertekanan (tidak lebih dari 200 kPa (2.0 kgf/cm², 29 psi)) melalui elemen filter dari sisi bodi pembersih udara.



啟動引擎
KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

MENYALAKAN MESIN

▲ 警告
▲ CẢNH BÁO
▲ PERINGATAN

- 排氣包含有毒的一氧化碳，在封閉區域中積聚可能構成危險。
- 吸入一氧化碳可能導致昏迷或死亡。
- 切勿在封閉或半封閉區域中操作引擎。
- Öng xa chứa khí carbon monoxit độc, có thể tích tụ đến mức nguy hiểm trong khu vực kín.
- Hít thở carbon monoxit có thể gây ngất xỉu hoặc tử vong.
- Không bao giờ được chạy động cơ trong khu vực kín hoặc ngay cả trong khu vực kín một phần.
- Gas buang mengandung gas karbon monoksida beracun yang dapat menumpuk di area-area tertutup hingga mencapai tingkat berbahaya.
- Menghirup karbon monoksida dapat menyebabkan hilang kesadaran atau kematian.
- Jangan menjalankan mesin di area yang tertutup sepenuhnya maupun tertutup sebagian.

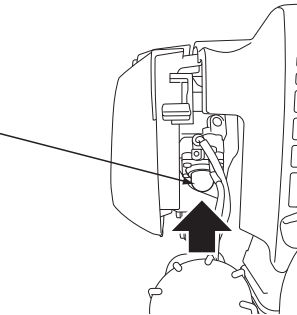
1. 若要啟動冷引擎，請將阻風門控制桿移至「CLOSED（閉合）」位置。
1. Để khởi động động cơ lạnh, hãy chuyển cần e gió đến vị trí ĐÓNG.
1. Untuk menyalakan mesin yang dingin, pindahkan tuas cuk ke posisi CLOSED.



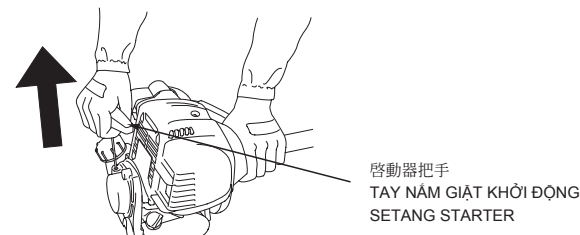
阻風門控制桿
CẦN E GIÓ
TUAS CUK

2. 按照啟動注油泵次數，直到啟動注油泵加滿燃油為止。
2. Nhấn bơm mỗi vài lần cho đến khi bơm mới được nạp đầy nhiên liệu.
2. Tekan pompa priming beberapa kali hingga pompa priming terisi bahan bakar.

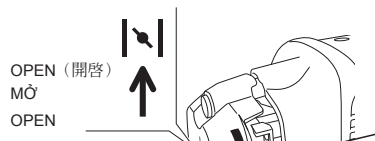
啟動注油泵
BOM MÔI NHỎT LIỀU
POMPA PRIMING



4. 輕拉啟動器把手直到感受到阻力，然後以下面所示箭頭方向快速拉動。輕輕歸位啟動器把手。
4. Kéo nhẹ tay nắm gạt khởi động cho đến khi bạn cảm thấy lực kéo lại, sau đó gạt mạnh theo hướng mũi tên như hình minh họa bên dưới. Nhẹ nhàng nhả lại tay nắm gạt khởi động.
4. Tarik setang starter pelan-pelan hingga terasa berat, kemudian tarik dengan cepat ke arah tanda panah seperti yang ditunjukkan di bawah ini. Kembalikan posisi setang starter pelan-pelan.



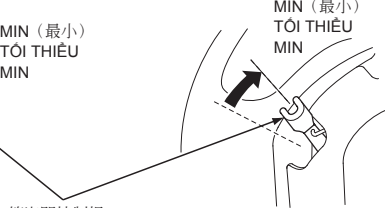
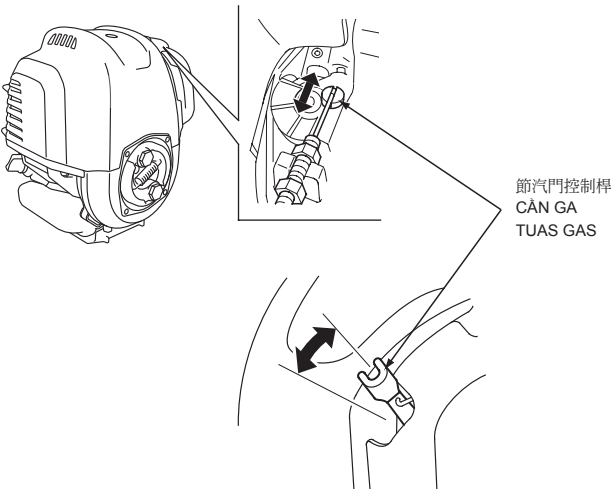
5. 如果將阻風門控制桿移至「CLOSED（閉合）」位置以啟動引擎，則在引擎變熱時將它逐漸移至「OPEN（開啓）」位置。
5. Nếu cần e gió được chuyển đến vị trí ĐÓNG để khởi động động cơ thì hãy chuyển dần về vị trí MỞ khi động cơ nóng lên.
5. Jika tuas cần dipindahkan ke posisi CLOSED untuk menyalakan mesin, pindahkan pelan-pelan ke posisi OPEN seiring mesin menghangat.



阻風門控制桿
CẦN E GIÓ
TUAS CUK

設定引擎速度
MENGATUR KECEPATAN MESIN
CÀI ĐẶT TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ

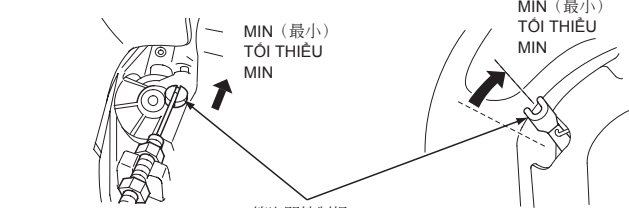
6. 定位節汽門控制桿以取得想要的引擎速度。
6. Chính vị trí cần ga để đạt tốc độ động cơ mong muốn.
6. Atur posisi tuas gas ke kecepatan mesin yang diinginkan.



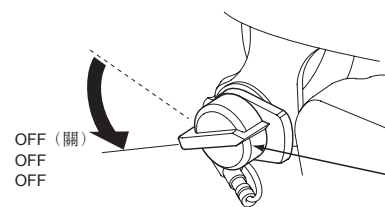
節汽門控制桿
CẦN GA
TUAS GAS

停止引擎
TẮT ĐỘNG CƠ

1. 將節汽門控制桿移至「MIN（最小）」位置。
1. Chuyển cần ga về vị trí TỐI THIỂU.
1. Pindahkan tuas gas ke posisi MIN.



2. 將引擎關閉旋至「OFF（關）」位置。
2. Chuyển công tắc động cơ về vị trí OFF.
2. Putar sakelar mesin ke posisi OFF.



引擎開關
CÔNG TẮC ĐỘNG CƠ
SAKELAR MESIN

維護
BẢO DƯỠNG

▲ 警告
▲ CẢNH BÁO
▲ PERINGATAN

- 若未能適當地維護此引擎，或者無法在操作之前更正問題，可能導致嚴重故障。
- 某些故障可能造成嚴重傷害或死亡。
- 請始終遵循本車主手冊中的檢查和維護建議與排程。
- 不要在引擎運行時加油，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何維護工作，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何調整，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何修理，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何拆卸，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何組裝，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何移動，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何操作，以免引起火災。

定期維修排程 (3)
於每個指出的月或操作
小時間隔（以首先出現
的為準）執行。

項目	每次 使用前	第一個 月或 10 個小時	每 3 個 月或每 25 個小時	每 6 個 月或每 50 個小時	每年 或每 100 個小時	每 2 年 或每 300 個小時
引擎機油	檢查油位 更換	○ (6)	○	○		
空氣濾清器	檢查 清潔	○ (6)	○ (1)			
火星塞	檢查調整 更換				○ (5)	○
正時皮帶	檢查				每 300 個小時之後，(2) (4)	
火星塞蓋 (通用類型)	清潔				○	○
排氣濾清器 (通用類型)	清潔				○	○
引擎散熱片	檢查清潔			○		
螺絲、螺絲、 緊固件	檢查	○				
(必要時請重新擰緊)						
離合器底板	檢查			○ (2)		
怠速	檢查調整				○ (2)	
隨清潔	檢查調整				○ (2)	
燃燒室	清潔				每 300 個小時之後，(2)	
燃油濾清器與 油嘴	清潔				○	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	

▲ 警告
▲ CẢNH BÁO
▲ PERINGATAN

- 未適當維護可能導致不安全的情況。
- 若未能適當地遵循維護說明和預防措施可能導致嚴重受傷或死亡。
- 請始終遵循本車主手冊中的程序和預防措施。
- 不要在引擎運行時加油，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何維護工作，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何調整，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何修理，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何拆卸，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何組裝，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何移動，以免引起火災。
- 不要在引擎運行時進行任何操作，以免引起火災。

定期維修排程 (3)
於每個指出的月或操作
小時間隔（以首先出現
的為準）執行。

項目	每次 使用前	第一個 月或 10 個小時	每 3 個 月或每 25 個小時	每 6 個 月或每 50 個小時	每年 或每 100 個小時	每 2 年 或每 300 個小時
引擎機油	檢查油位 更換	○ (6)	○	○		
空氣濾清器	檢查 清潔	○ (6)	○ (1)			
火星塞	檢查調整 更換				○ (5)	○
正時皮帶	檢查				每 300 個小時之後，(2) (4)	
火星塞蓋 (通用類型)	清潔				○	○
排氣濾清器 (通用類型)	清潔				○	○
引擎散熱片	檢查清潔			○		
螺絲、螺絲、 緊固件	檢查	○				
(必要時請重新擰緊)						
離合器底板	檢查			○ (2)		
怠速	檢查調整				○ (2)	
隨清潔	檢查調整				○ (2)	
燃燒室	清潔				每 300 個小時之後，(2)	
燃油濾清器與 油嘴	清潔				○	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	

定期維修排程 (3) 於每個指出的月或操作 小時間隔（以首先出現 的為準）執行。						
項目	每次 使用前	第一個 月或 10 個小時	每 3 個 月或每 25 個小時	每 6 個 月或每 50 個小時	每年 或每 100 個小時	每 2 年 或每 300 個小時
引擎機油	檢查油位 更換	○ (6)	○	○		
空氣濾清器	檢查 清潔	○ (6)	○ (1)			
火星塞	檢查調整 更換				○ (5)	○
正時皮帶	檢查				每 300 個小時之後，(2) (4)	
火星塞蓋 (通用類型)	清潔				○	○
排氣濾清器 (通用類型)	清潔				○	○
引擎散熱片	檢查清潔			○		
螺絲、螺絲、 緊固件	檢查	○				
(必要時請重新擰緊)						
離合器底板	檢查			○ (2)		
怠速	檢查調整				○ (2)	
隨清潔	檢查調整				○ (2)	
燃燒室	清潔				每 300 個小時之後，(2)	
燃油濾清器與 油嘴	清潔				○	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	
油管	檢查				每 2 年（必要時更換）(2)	

(1) 在比較糟糕的條件下如布滿灰塵的區域使用時，減少維修週期。
(2) 這些項目應該由維修代理商進行維修，除非您有適當的工具並是技術專家。請參閱 Honda 修護手冊，以取得維修程序。
(3) 對於油電使用，請記錄操作時間，以判定適當的維護間隔。
(4) 檢查皮帶沒有破裂及異常磨損，如果發現異常，請更換。
(5) 檢查更換紙空氣濾清器元件類型。
(6) 如果看起來很髒，請清潔或更換。
不遵循此維護排程可能導致保固失效。

